TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2021/KDTM – ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2021.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Trần Văn Đằng.
Bà: Đinh Thị Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số 04/2020/TLST- KDTM ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST - KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST - KDTM ngày 29/12/2020, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:*Ngân hàng N.
Địa chỉ: Số 02, L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H - Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện B, L.
Địa chỉ: Tổ 4, đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.
(theo quyết định số 2966/QĐ-NHNo-PC và Quyết định số 2965/ QĐ-NHNo-PC cùng ngày 27/12/2019 của Ngân hàng N v/v ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật và Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Người được ủy quyền lại: Ông Phí Ngọc S - Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện B, Lào Cai II.

(theo giấy ủy quyền số 56/NHNo.UQ lập ngày 11/12/2020). Có mặt.

2. *Bị đơn:*

- Ông Nguyễn Văn Đ; Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị D; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 09/11/2020 nguyên đơn Ngân hàng N và quá trình giải quyết vụ án anh Phí Ngọc S là người được ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng N, Chi nhánh huyện B, Lào Cai II đã cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D vay 80.000.000 đồng (tám mươi triệu), theo hợp đồng tín dụng số 8803LAV201902289 ngày 05/12/2019. Mục đích vay kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm; thời hạn cho vay: 12 tháng; lãi suất cho vay là: 10% / năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; trả lãi tiền vay hàng tháng vào ngày 25. Hợp đồng tín dụng trên không bảo đảm bằng tài sản theo NĐ55/CP đối với hộ sản xuất kinh doanh.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D đã trả lãi đến hết ngày 29/02/2020, từ ngày 01/3/2020 đến nay chưa trả gốc và lãi. Ông Đồi và bà Diệp vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D thực hiện nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tiền vay (kể cả lãi quá hạn) cho Agribank Chi nhánh huyện B, Lào Cai II theo hợp đồng tín dụng đã nêu trên. Số tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 06/11/2020 như sau: Tiền gốc: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu); Tiền lãi trong hạn: 5.479.452 đồng (năm triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm năm hai đồng). Tiền lãi quá hạn: 1.676.071 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi mốt đồng). Tổng cả gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn là 7.156.164 đồng (bảy triệu một trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng).

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho ông Đồi và bà Diệp nhưng ông, bà từ chối nhận văn bản, không đến Tòa án và không có văn bản trả lời.

Do ông Đ và bà D từ chối nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án, vì vậy Tòa án không hòa giải được.

Tại phiên toà:

Ngân hàng N yêu cầu ông Đ và bà D phải trả số gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 21/01/2021 là 89.687.671 đồng (tám mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D có vay của Ngân hàng N, Chi nhánh Bát Xát, Lào Cai 2 (gọi tắt là Ngân hàng Chi nhánh B) số tiền gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu); theo hợp đồng tín dụng số 8803LAV201902289 ngày 05/12/2019. Mục đích vay kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm; Nay các bên tranh chấp, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với hộ kinh doanh cá thể và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn ông Đ và bà D có địa chỉ tại huyện B, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị D vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ và bà D.

[2] Xét về hợp đồng tín dụng:

Ngày 05/12/2019 Ngân hàng Chi nhánh B đã cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D vay 80.000.000 đồng (tám mươi triệu), theo hợp đồng tín dụng số 8803LAV201902289 ngày 05/12/2019. Mục đích vay kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm; thời hạn cho vay: 12 tháng; lãi suất cho vay là: 10% / năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; trả lãi tiền vay hàng tháng vào ngày 25. Hợp đồng tín dụng do giám đốc Nguyễn Xuân H ký là phù hợp với qui định pháp luật. Đến nay ông Đ và bà D đã thanh toán được tiền lãi đến hết ngày 29/02/2020, từ ngày 01/3/2020 đến nay không trả gốc và lãi. Như vậy ông Đ và bà D đã vi phạm thỏa thuận tại điểm c khoản 2 Điều 7 trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng Chi nhánh Bát Xát khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà D phải trả khoản nợ vi phạm trước hạn là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 6 trong hợp đồng tín dụng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu ông Đ và bà D liên đới phải thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 21/01/2021 là 89.687.671 đồng (tám mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt đồng). Xét thấy ông Đ và bà D từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã biết được nội dung Ngân hàng khởi kiện nhưng không có văn bản trả lời cũng như không có khiếu nại gì, như vậy ông Đ và bà D có vay của Ngân hàng Chi nhánh B số tiền gốc 80.000.000 đồng (tám mươi triệu) và có ký hợp đồng tín dụng số 8803LAV201902289 ngày 05/12/2019 là có thật, nay ông Đ và bà D vi phạm hợp đồng, Ngân hàng Chi nhánh B khởi kiện là phù hợp, buộc ông Đ và bà D liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số tiền 89.687.671 đồng (tám mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó số tiền gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu) và lãi trong hạn và quá hạn là 9.687.671 đồng (chín triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn vì vậy bị đơn ông Đ và bà D phải chịu án phí dân sự kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 463; 465, 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ – CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án .

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tại hợp đồng tín dụng số 8803LAV201902289 ngày 05/12/2019 tính đến ngày 21/01/2021 là 89.687.671

đồng (tám mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt đồng) cho Ngân hàng N.

Phần cụ thể của mỗi người như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm thanh toán 44.843.836 đồng (bốn mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng).

Bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán 44.843.835 đồng (bốn mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi năm đồng).

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.178.900 đồng (hai triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, chín trăm đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003488 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

3.2 Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm Kinh doanh thương mại đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng là 4.484.400 đồng (bốn triệu, bốn trăn tám mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng).

Phần cụ thể mỗi người như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí 2.242.200 đồng (hai triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm đồng)

Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí 2.242.200 đồng (hai triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm đồng)

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành.

Nơi nhận:
- TA, VKS tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Đương sự (3);
- THA DS(2);
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

Nơi nhận:
- TA, VKS tỉnh;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TP Lào Cai;
- Đương sự(4);
- THA DS(2);
- Lưu TA,VP,HS.

Hoàng Duy Chiến

B**áo cáo án: TP Hoàng Duy Chiến xét xử vào chiều ngày 01/9/2017**

Vụ án kinh doanh thương mại

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú.

Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Minh Tiến.

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai.

(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-AGRIBANHK ngày 28/6/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trọng Thành.

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: 19, Lô M, đường D7, Phú Mỹ, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện tại: Số 084, đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Đức Thắng;

Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Lô 24, đường Thủ Dầu Một, khu công nghiệp Bắc Duyên Hải, Phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Đức Thắng;

3.2. Bà Trịnh Thị Linh Nhâm

Cùng địa chỉ: Tổ 09, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3.3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Khai thác Khoáng sản Lào Cai.

Địa chỉ: Lô 23, đường Thủ Dầu 1, khu Công nghiệp Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hữu – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 8, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Trọng Thành là người đại điện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai *(Sau đây gọi tắt là AGRIBANHK Lào Cai)* và Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D đã ký kết các hợp đồng tín dụng và thực hiện giải ngân cụ thể như sau:

Số Hợp đồng	Ngày hợp đồng	Lãi vay trong hạn (%/năm	Số tiền cho va ban đầu	Dư nợ gốc đến 31/03/2017	Dư nợ lãi đến 31/03/2017 (đã bao gồm cả lãi phạt quá hạn)
08/2013/HĐ	24/07/2013	11	7,200,000,00	3,366,000,00	2,021,354,57
09/2013/HĐ	05/08/2013	11	1,300,000,00		2,065,889,46
11/2013/HĐ	04/10/2013	11	5,000,000,00	4,989,000,00	315,927,94
12/2013/HĐ	22/10/2013	11	3,000,000,00	3,000,000,00	1,234,933,33
13/2013/HĐ	29/10/2013	11	2,500,000,00	2,500,000,00	1,026,437,50

14/2013/HĐ	13/11/2013	11	1,700,000,00	655,000,00	562,677,05
Tổng số			**20,700,000,00**	**14,510,000,00**	**7,227,219,87**

Như vậy, tổng số dư nợ gốc của các Hợp đồng tín dụng nêu trên là **14.510.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ năm trăm mươi triệu đồng Việt Nam).*

Tiền lãi tín dụng tạm tính(đã bao gồm cả lãi phạt quá hạn) đến thời điểm 31/03/2017 là: **7.227.219.877 đồng** *(Bằng chữ: Bảy tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu hai trăm mười chín nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng).*

- Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên của Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D , AGRIBANHK Lào Cai đã cùng ông Trần Đức Thắng và vợ là bà Trịnh Thị Linh Nhâm ký kết hợp đồng Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ công chứng tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai ngày 10/04/2013 số công chứng 397 – Quyển số 01 với tài sản bảo đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất tại địa chỉ: Số nhà 115 đường Duyên Hà, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát. Theo đó hai bên thống nhất thỏa thuận đến hết thời hạn nêu tại các hợp đồng tín dụng mà Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, AGRIBANHK Lào Cai có toàn quyền được xử lý tài sản thế chấp nêu trên.

- Ngày 10/6/2013, bằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình Công ty TNHH xây dựng và khai thác khoáng sản Lào Cai thế chấp tài sản là Xưởng lắp ráp cơ khí và sửa chữa thiết bị máy nông lâm nghiệp tại Lô đất số 23 Cụm Công nghiệp Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 06/2013/HĐ số công chứng 776.Quyển 03 để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên của Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D.

Đến nay đã quá thời hạn 33 tháng, Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như cam kết ban đầu. Tính đến ngày 31/03/2017, Công ty TNHH vận tải Toàn Thắng còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 21.737.219.877 đồng, gồm: Nợ gốc: 14.510.000.000 đồng; lãi phát sinh tạm tính đến ngày 31/03/2017 là **7.227.219.877 đồng**.

Ngân hàng AGRIBANHK Lào Cai cũng đã gia hạn cho Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D một thời gian khá dài để tìm nguồn trả nợ đồng thời Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu Công ty TNHH Vận tải Toàn Thắng thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết. Do Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn

Thị D vi phạm Hợp đồng, ngày 15/07/2016 Ngân hàng AGRIBANHK quyết định xử lý tài sản thế chấp của bên thế chấp là ông Trần Đức Thắng và bà Trịnh Thị Linh Nhâm cũng như tài sản thế chấp của Công ty TNHH xây dựng và khai thác khoáng sản Lào Cai để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 10/04/2013 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 06/2013/HĐ ngày 10/06/2013. Tuy nhiên, khi Ngân hàng AGRIBANHK Lào Cai tiến hành xử lý tài sản thế chấp trên thì không thể thực hiện được vì bên thế chấp không bàn giao trả cho Ngân hàng AGRIBANHK Lào Cai.

Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam làm đơn này khởi kiện Công ty TNHH Vận tải Toàn Thắng và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết theo hướng:

1. Buộc Công ty TNHH Vận tải Toàn Thắng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai số tiền là: 21.737.219.877 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi mốt tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm mười chín nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng)*, bao gồm:

+ Tiền nợ gốc (*Theo các hợp đồng tín dụng nêu trên)*: **14.510.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười bốn tỷ năm trăm mươi triệu đồng).*

+ Tiền lãi tín dụng tạm tính đến ngày 31/03/2017 là **7.227.219.877 đồng** *(Bằng chữ: Bảy tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu hai trăm mười chín nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng)*

2. Trong trường hợp Công ty TNHH Vận tải Toàn Thắng không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai, đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bên thế chấp - Ông Trần Đức Thắng và bà Trịnh Thị Linh Nhâm và Công ty TNHH XD & khai thác khoáng sản Lào Cai giao tài sản thế chấp cho AGRIBANHK Lào Cai xử lý tài sản thế chấp theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số 06/2013/HĐ ngày 10/06/2013 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐ ngày 10/04/2013.

Tại văn bản ngày 23/6/2017 Công ty TNHH Vận tải Toàn Thắng và người đại diện theo pháp luật *trình bày:*

Công ty TNHH Vận tải Toàn Thắng (Công ty) – người đại diện là ông Trần Đức Thắng trình bày**:** Tôi nhất trí với toàn bộ nội dung khởi kiện của Ngân hàng vừa trình bày. Công ty TNHH Vận tải Toàn Thắng xác nhận có nợ Ngân hàng số tiền theo các Hợp đồng tín dụng đúng như đã nêu ở trên. Công ty nhất trí có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt

Nam - Chi nhánh Lào Cai tổng số tiền còn nợ là 21.737.219.877đ (Hai mươi mốt tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu hai trăm mười chín ngày tám trăm bảy bảy đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức Thắng và chị Trịnh Thị Linh Nhâm và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Khai thác Khoáng sản Lào Cai mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có văn bản trả lời.

Tại phiên tòa: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam đề nghị Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi suất trong hạn, tiền lãi suất quá hạn tại các Hợp đồng tín dụng số 08/2013/HĐ ngày 24/7/2013; số 09/2013/HĐ ngày 05/8/2013; số 11/2013/HĐ ngày 04/10/2013; số 12/2013/HĐ ngày 22/10/2013; số 13/2013/HĐ ngày 29/10/2013; số 14/2013/HĐ ngày 13/11/2013 cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam tính đến ngày 01/9/2017 là:

- Nợ gốc: 14.510.000.000đ (Mười bốn tỷ năm trăm mười triệu đồng chẵn).
- Lãi trong hạn 6.278.624.916đ (Sáu tỷ hai trăm bảy tám triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm mười sáu đồng).
- Lãi quá hạn: 1.762.605.961đ (Một tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm linh năm ngàn chín trăm sáu mốt đồng);

Tổng cộng: 22.551.230.877đ (Hai mươi hai tỷ năm trăm năm mươi mốt triệu hai trăm ba mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng);

QUAN ĐIỂM

Điều 52, 54, 56 Luật tổ chức tín dụng

Căn cứ vào Điều 342; 343; 355; 471;474; 715; 717; 721 Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi suất trong hạn, tiền lãi suất quá hạn tại các Hợp đồng tín dụng số 08/2013/HĐ ngày 24/7/2013; số 09/2013/HĐ ngày 05/8/2013; số 11/2013/HĐ ngày 04/10/2013; số 12/2013/HĐ ngày 22/10/2013; số 13/2013/HĐ ngày 29/10/2013; số 14/2013/HĐ ngày 13/11/2013 cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam tính đến ngày 01/9/2017 là:

- Nợ gốc: 14.510.000.000đ (Mười bốn tỷ năm trăm mười triệu đồng chẵn).

- Lãi trong hạn 6.278.624.916đ (Sáu tỷ hai trăm bảy tám triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm mười sáu đồng).

- Lãi quá hạn: 1.762.605.961đ (Một tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm linh năm ngàn chín trăm sáu mốt đồng);

Tổng cộng: 22.551.230.877đ (Hai mươi hai tỷ năm trăm năm mươi mốt triệu hai trăm ba mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng);

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toàn Thắng không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp của anh Trần Đức Thắng và chị Trịnh Thị Linh Nhâm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 532218 do UBND huyện Bát Xát cấp ngày01/12/2011 là toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa số 15, tờ bản đồ số P3-8; diện tích sử dụng 100.5m^2 (Một trăm phẩy năm mét vuông), mục đích sử dụng đất đất ở đô thị và quyền sở hữu nhà ở diện tích xây dựng 96.3$m^{2;}$ diện tích sàn: 503.1 m^2 , kết cấu khung sàn bê tông cốt thép, số tầng 5 tầng và yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng và khai thác khoáng sản Lào Cai là tài sản gắn liền với đất thuê xưởng lắp ráp cơ khí và sửa chữa thiết bị máy nông lâm nghiệp cụ thể như sau:

- Nhà điều hành: Diện tích xây dựng 289,5 m^2 , Diện tích sàn 289,5 m^2, số tầng 01 tầng, cấp công trình cấp IV, kết cấu tường xây gạch chịu lực:, mái lợp tôn, năm hoàn thành xây dựng năm 2011;

- Nhà xưởng diện tích xây dựng 1.616.7 m^2. Diện tích sàn 1.616.7 m^2, số tầng 01 tầng, cấp II, kết cấu hệ khung thép tiền chế, mái lợp tôn, tường xây gạch cao 2,0m, năm hoàn thành 2011;

- Nhà ăn ca: diện tích xây dựng 215.56 m^2 , diện tích sàn 215.56 m^2 , số tàng 01 tầng, cấp IV, kết cấu tường xây gạch chịu lực, mái lợp tôn, năm hoàn thành 2011;. Toàn bộ tài sản tren được dựng trên thửa đất thuê theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB

021616; vào sổ cấp giấy chứng nhận số CT 00462 do UBND tỉnh Lào Cai cấp ngày 07/4/2011, mang tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng và khai thác khoáng sản Lào Cai, tại thửa số 00, tờ bản đồ số 00, địa chỉ thửa đất: Lô 23, Đường Thủ Dầu 1, Khu CN Bắc Duyên Hải, P.Duyên Hải, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai, diện tích 6585,0 m^2 , thời hạn sử dụng đến hết tháng 5/2060.

Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 64.868.610 đồng (Sáu mươi tư triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm mười đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0004298 ngày 30 tháng 5 năm 2017.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D phải chị án phí dân sự kinh doanh thương mại là **130.551.230 đ**

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.